

Kinh tế học và tinh thần đạo học phương Đông

HAO NHIÊN

Chưa giải quyết căn bản

Nhìn chung ai cũng thấy dường như các ngành khoa học nào ngày nay cũng phát triển rất rực rỡ (cả về tự nhiên lẫn xã hội), nhờ đã thừa hưởng được di sản của mấy ngàn năm thành tựu trong quá khứ. Tuy nhiên cái tổng lượng hạnh phúc của loài người nhờ vào các thứ khoa học đó mà nâng lên được bao nhiêu thì không dễ đo đếm, định lượng, chỉ thấy nhân loại vẫn phải đối mặt tiếp tục với những vấn nạn mà dường như biết bao thế hệ trước cũng đã từng mắc phải và đã vì thế phải nỗ lực khám phá để tìm cách khắc phục. Ngày nay, trên phạm vi toàn cầu, song song với tốc độ gia tăng dân số khủng khiếp (cứ 30 năm dân số thế giới tăng gấp đôi) là nạn đói và mối đe dọa huỷ diệt môi sinh rất nặng nề; chiến tranh vẫn diễn ra rải rác ở nhiều nơi. Nhiều vấn đề xã hội phát sinh như hồ ngấn cách giàu nghèo giữa các nước, nạn thất nghiệp, sự xuất hiện một số bệnh lạ, tình trạng suy thoái đạo đức, thái độ chán nản, thác loạn về tinh thần sau khi đã có cuộc sống vật chất quá đầy đủ ở một bộ phận nhân loại... Tóm lại, con người dường như vẫn phải lo tháo gỡ những khó khăn do chính mình tạo ra, một cách khá lẫn lộn, mà khoa kinh tế học phối hợp với nhiều ngành khoa học khác mặc dù đã có nhiều bổ sung và cập nhật để ngày càng tinh tế hơn song vẫn chưa giải quyết một cách căn bản trên phạm vi toàn cầu.

Những điều vừa nêu trên cũng cho thấy tính cách giới hạn chung của mọi ngành khoa học, trong đó có kinh tế học là bộ môn đặc biệt được chú ý có lẽ nhiều hơn hết vì ai cũng sợ nghèo khó và tưởng nó như một thứ công cụ có thể giải quyết hiệu quả những nhu cầu tối thiểu của con người về cái ăn cái mặc và các sự hưởng thụ vật chất khác.

Theo một định nghĩa hiện đại nhất thì "kinh tế học (economics) là sự

nghiên cứu xem xã hội quyết định ra sao việc sản xuất cái gì, như thế nào và cho ai" (David Begg, *Economics*, Chương 1). Đối với xã hội, khó khăn kinh tế trọng tâm là làm sao để dung hoà mâu thuẫn giữa những ước muốn gần như vô hạn của con người về hàng hoá và dịch vụ với sự khan hiếm các tài nguyên (lao động, máy móc thiết bị và nguyên vật liệu), những thứ mà người ta dùng để làm ra các hàng hoá và dịch vụ ấy. Nói cách khác, giả định không có sự khan hiếm tài nguyên như thời Tô Đông Pha đi chơi ở núi Xích Bích cần gì có nấy ("thủ chi vô cấm, dụng chi bất kiệt", lấy không ai cấm, dùng mãi không hết) thì cũng không cần có kinh tế học. Nhưng mặc dù các nhà kinh tế đã làm đủ hết cách, nếu kinh tế học vẫn tiếp tục chịu cảnh bất lực trong khả năng giải quyết những vấn đề bức xúc về vật chất con người, như có thể thấy, thì trong bản thân kinh tế học (cũng như trong hoạt động kinh tế) hẳn phải chứa đựng điều gì cũng khó hiểu y như chính cái cõi nhân sinh phức tạp này mà nó muốn tham gia giải quyết. Nói đúng hơn, kinh tế học không hoàn toàn vô ích cho sự làm giàu lên từ một nhóm quốc gia hay một quốc gia nào đó xuống tới một số cá nhân, nhưng nếu đứng trên phạm vi bao quát toàn cầu thì nó có vẻ bất lực trong chuyện làm giàu lên hoặc cứu đói cho tất cả mọi người.

Sở dĩ như thế trước hết vì kinh tế học tuy đã nắm vững được các quy luật về cung - cầu và phân phối trên cơ sở vận động của thị trường nhưng nó không giải quyết nổi vấn đề phân phối công bằng trên phạm vi toàn thế giới, chính là cái nan đề mà hơn 2.000 năm trước Khổng Tử đã từng phát biểu, "*bất hoạn quả nhi hoạn bất quân*" (không sợ ít chỉ sợ phân phối không đều), và ngày nay nhân loại vẫn hầu như chưa tiến được gì xa hơn cho dù kiến thức về kinh tế học

đã được hiện đại hoá và tăng lên rất nhiều.

Tuy được coi là một khoa học, nhưng chân lý mà các nhà kinh tế học cố gắng phân tích và tiên đoán vẫn có những giới hạn hơn so với sự phân tích cho hệ thống kín và có thứ tự hơn như trong ngành vật lý học. Nhà vật lý học có thể đứng ngoài các biến cố xã hội, chẳng hạn như cuộc bầu cử toàn quốc, hay chiến tranh, còn các nhà kinh tế học thật sự không thể loại bỏ bất kỳ điều gì có ảnh hưởng đến hệ thống kinh tế, như các cơn bão tố chính trị, xã hội, kỹ thuật, tâm lý và thậm chí kể cả những thay đổi về thời tiết nữa. Leonard Silk đã viết trong một sách phổ thông về kinh tế học rằng "*Vấn đề đặt được tính khách quan khoa học, đối với các nhà kinh tế học còn tệ hại hơn nữa, bởi việc ý thức hay không ý thức về những giá trị hay xã hội của ông ta. Ông ta là người của Đảng cộng hoà hay dân chủ, là môn đệ của Smith hay Marx, của Jesus hay Ayn Rand? Ông ta đồng nhất với kẻ giàu, người nghèo, hay giai cấp trung lưu? Ông ta là kẻ thượng lưu hay người bình dân?*"

Kinh tế học đã có được một số thiên tài như Smith, Malthus, Marx, nhưng những vấn đề to lớn mà họ đã nêu ra (sự phát triển thịnh vượng của các quốc gia và tự do của con người; sự gia tăng dân số, các giới hạn của tài nguyên, và tính dai dẳng của nghèo đói...) vẫn còn đó trước mắt chúng ta chưa giải quyết được.

Những mầm mống bất ổn định

Nói chung, theo một cách nhìn bình thường nhất, trong một thế giới không có sự phát triển kinh tế, sự tiến bộ của một quốc gia hay của một người nhất thiết sẽ có nghĩa là sự suy vong của quốc gia khác hay người khác, các xung đột sẽ nảy nở và tăng nhanh. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, dù có sự phát triển đi chăng nữa thì sự phát triển ở một nơi nào cũng có mức tới hạn của nó, đòi hỏi phải có sự bành trướng thêm ra bên ngoài nhằm thủ đắc các yếu tố về tài nguyên để phục vụ cho yêu cầu sản xuất và hưởng thụ trong nước, bằng con đường khi xưa là chủ nghĩa thực dân cũ và mới, còn ngày nay thì phổ biến thông qua con đường mậu dịch cạnh tranh ngày càng có tính cách toàn cầu hoá. Song ngay cả toàn cầu hoá, trên lý thuyết sẽ tạo ra một thế giới tương đối

hoà đồng, tạo điều kiện dễ dàng cho các nguồn tài nguyên chảy đi khắp nơi, như thể nước trên cao tự do chảy xuống các chỗ trũng thấp khắp các vùng khô hạn, nhưng trên thực tế lại không hẳn vậy. Trái lại, nó đang gây nhiều căng thẳng, thiệt thòi cho những nước nghèo không đủ điều kiện để tiếp nhận, ở những cộng đồng quốc gia mà đại đa số dân chúng phải sống trong tình trạng bất bình đẳng dưới dự lấn át của các thế lực chính trị cầm quyền tại chỗ, và tệ nạn tham nhũng.

Trên thực tế, toàn cầu hoá đang làm giàu cho các người giàu và những người có trình độ cao, nhưng lại làm suy giảm một cách rất đáng lo ngại mức sống của những người bị lép vế trong bữa tiệc lớn của cuộc đời. Trong viễn tượng đó, sự phân hoá giàu nghèo tiếp tục diễn ra phổ biến hiện nay trên toàn thế giới hẳn là một mối lo âu chung vì bao lâu còn qua nhiều người phải sống dưới mức sinh tồn thì chừng ấy những mầm mống bất ổn định trên toàn cầu vẫn tiếp tục tồn tại. Biểu lộ sự lo âu của mình trước hiện trạng của thế giới hôm nay, Đức giáo hoàng Benoit XVI đã phát biểu một cách hoàn toàn chính xác: *"Con người của thời đại công nghệ có nguy cơ trở thành nạn nhân của chính những thành công do trí thông minh của mình tạo nên cũng như những thành quả do khả năng hành động của mình làm nên... nếu như con người để cho sự què quặt tinh thần và sự vô cảm thống trị mình"*.

Nhiều nước châu Âu sau một thời kỳ hoàng kim khá dài nay đang phải đối đầu với những vấn đề rất bức xúc cả về kinh tế lẫn xã hội. Hầu hết các nước châu Á, đại biểu là Trung Quốc, đến thời vận châu Á của mình (theo như cách nói của một số nhà tương lai học nổi tiếng), đang vươn lên một cách mạnh mẽ nhưng không khỏi đối đầu với những vận nạn của phát triển kinh tế như khả năng kiểm soát dân số, tình trạng phân hoá ngày càng sâu sắc trong thu nhập, tệ nạn tham nhũng..., nghĩa là cũng vươn lên một cách trì trệ không dễ dàng gì. Nước Mỹ, để duy trì mức thu nhập của người dân, mà đó là điều kiện để một chính đảng được cầm quyền, từ nhiều chục năm nay đã phải can thiệp và đi chinh chiến khắp

nơi dưới những chiêu bài này khác, kỳ thực cũng chỉ để tom góp của cải nhằm phục vụ cho cái bao tử và dục vọng của các công dân một cường quốc. Các công dân Mỹ nhờ vậy có thêm lòng nhân đạo (phú quý sinh lễ nghĩa), thương yêu đến cả con chó con mèo với một tình yêu thương xúc vật hoàn toàn chân thật. Lòng nhân có thể nói đã đạt tới loài cầm thú (nhân cấp cầm thú), nhưng phần nhiều họ chỉ biết sung sướng tận hưởng hạnh phúc trong sự chia sẻ với cả loài người lẫn loài vật bằng hành vi bố thí rộng rãi mà ít khi chú ý để nhận ra rằng cái lòng nhân đạo ấy trên thực tế đã mua được bằng biết bao tội ác của những cuộc chiến tranh xâm lược do nhà cầm quyền đế quốc phát động để thỏa mãn ý chí và dục vọng của công dân mình, trong một mối tương quan hữu hảo hai bên cùng có lợi nhưng lại có thể có hại cho những dân tộc khác. Thế giới vì vậy, có lẽ sẽ mãi mãi không thể đạt được một nền hoà bình toàn diện.

Đạo học phương Đông

Trước sự khốn cùng này của nhân loại, một số người có khuynh hướng muốn tìm kiếm một đường lối giải thích sâu rộng hơn để có thể tạm an tâm trên cơ sở nhận thức được tính tất yếu, nghiệt ngã của các hành vi nhân loại. Lão Tử nói *"Trời đất là bất nhân, coi vạn vật như chó rơm"*, có lẽ ông không có ý vô tư trước những nỗi thống khổ của đồng loại, mà chỉ muốn đề nghị một cách nhìn trung thực đối với sự vật khách quan: nó vận động theo quy luật của nó mà bất chấp mọi ý chí hay thiện ý chủ quan của một số người.

Đạo học phương đông quan tâm suy nghiệm về những nguyên lý phổ quát của dòng vận động cuộc sống, do vậy nó có thể nhìn xuyên thấu được các hoạt động của loài người, giải thích thông suốt (chứ không giải quyết) được những sự ách tắc, kể cả trong phạm vi hoạt động kinh tế, và thấy hết được các vòng lẩn quẩn trong hành vi của con người. Đạo là nguồn gốc chung của thế giới muôn vật, và cũng có ý nghĩa là "quy luật hay trật tự tự nhiên" hoặc "quy luật khách quan của thế giới vật chất". Phần nổi bật nhất trong tư tưởng triết học của Lão Tử là những nguyên tắc quan trọng của phép biện chứng mà ông đã cảm nhận thấy được một cách khá rõ

ràng. Theo ông, mọi sự vật đều bao hàm hai mặt đối lập nhau, nương tựa vào nhau mà tồn tại. Sự vật phát triển đến đỉnh điểm thì chuyển hoá sang mặt tương phản. Đó chính là điều mà ông gọi là *"phản giả đạo chi động"* (quay trở lại cái động của đạo), *"vật cực tắc phản"* (sự vật đạt tới trạng thái toàn thịnh thì phải quay trở lại). Cái động lui trở lại đó chính là bản chất cốt yếu mà người ta có thể tìm thấy trong mọi hiện tượng của cuộc sống thực tế và cũng được phản ánh hầu hết trong các quy luật hoặc khái niệm của khoa kinh tế học, được giải quyết bằng những đường cong lên xuống, như các quy luật về lợi suất giảm dần, hay quy luật khủng hoảng sản xuất thừa trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chẳng hạn... Theo cách nhìn này, sự trỗi dậy của các nước châu Á trong thế kỷ 21 cũng là điều có thể suy đoán được để mà lạc quan cho các dân tộc bấy lâu nay phải sống kiếp nghèo khổ, hoàn toàn trùng khớp với dự đoán của các nhà tương lai học, đã được nói rất đầy đủ và chính xác trong quyển Tám xu hướng lớn của châu Á làm thay đổi thế giới của John Naisbitt. Điều này cũng có nghĩa là một số cường quốc châu Âu và châu Mỹ đã và đang bắt đầu suy thoái đủ kiểu, phải tìm cách chấn chỉnh lại mình trong một ý thức nhân loại và chiến thuật hành động hoàn toàn mới mẻ.

Lão Tử nói: *"Đạo trời bất chỗ dư, bù chỗ thiếu"* (Thiên chi đạo tồn hữu dư, bổ bất túc, Đạo đức kinh, chương 77), nhưng *"Đạo người không phải vậy, lại bất chỗ thiếu mà cấp cho chỗ dư. Ai có dư mà lại cung cấp cho người thiếu thốn trong thiên hạ bao giờ đâu? Chỉ có người đắc đạo mới làm được như vậy"* (Thực năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả). Thật là một lời nhân từ, đầy tình thương, một chủ trương công bằng xã hội hiếm thấy trong triết học của loài người. Do vậy các nhà kinh tế học, nếu thấm nhuần tư tưởng và kết hợp thêm được với cách nhìn của đạo học phương đông trong quá trình nghiên cứu để đề ra các lý thuyết, có lẽ học sẽ đạt được nhiều kết quả tốt đẹp hơn trong thiện ý muốn giúp cải thiện tình trạng hạnh phúc của loài người, và khoa kinh tế học khi đó sẽ không còn mang tiếng giả hiệu, như nó vẫn thường bị quy chụp, mà trở thành một khoa học có ý nghĩa nhân bản thật sự ■